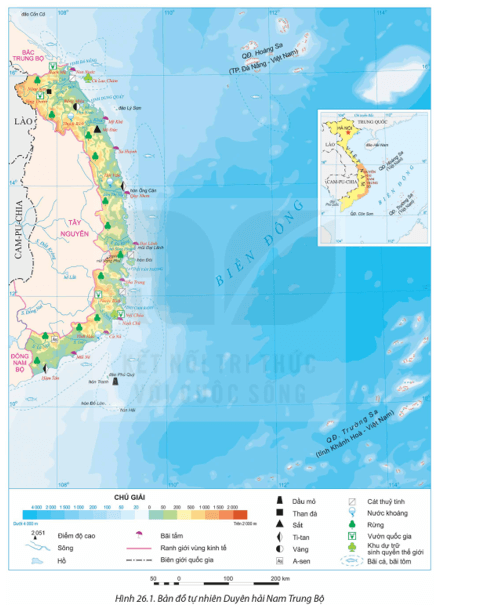
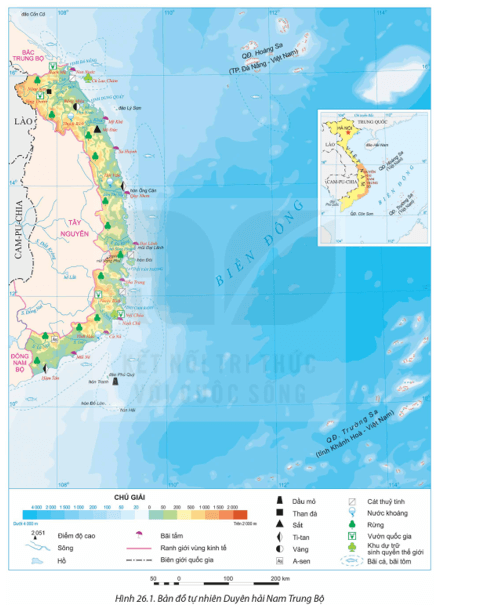
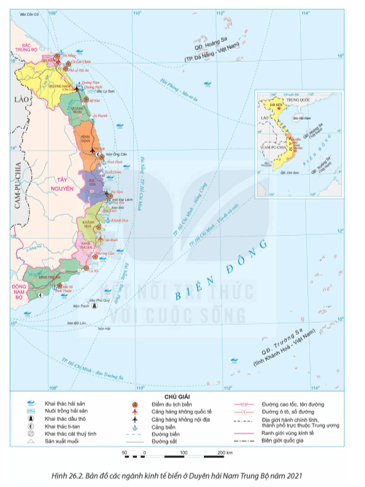
# Bài 26: Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ

**Giải Địa lí 12 Bài 26: Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ**  
**Mở đầu trang 118 Địa Lí 12**: Duyên hải Nam Trung Bộ là một bộ phận lãnh thổ của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. Khai thác tài nguyên sinh vật biển, giao thông vận tải biển, du lịch biển, khai thác khoáng sản biển là những ngành kinh tế quan trọng ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. Vậy, Duyên hải Nam Trung Bộ có thế mạnh gì để phát triển các ngành kinh tế biển? Các ngành kinh tế biển của vùng có xu hướng phát triển gì?  
**Lời giải:**  
- Thế mạnh về tự nhiên: tài nguyên biển, nhiều diện tích mặt nước, đầm phá; đường bờ biển dài, nhiều vịnh nước sâu, kín gió; tiềm năng dầu khí ở thềm lục địa, muối, cát thủy tinh; nhiều bãi tắm đẹp, các bán đảo cảnh quan phong phú.  
- Thế mạnh về kinh tế - xã hội: người dân nhiều kinh nghiệm; cơ sở hạ tầng, vật chất kĩ thuật đồng bộ và hoàn thiện; nhiều chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế biển.  
- Xu hướng phát triển các ngành kinh tế biển:  
+ Khai thác tài nguyên sinh vật biển: đẩy mạnh khai thác xa bờ, đẩy mạnh nuôi trồng áp dụng công nghệ cao, nuôi trồng bền vững.  
+ Giao thông vận tải biển: xây dựng cảng Đà Nẵng thành cảng cửa ngõ quốc tế, quy hoạch cảng Vân Phong thành cảng trung chuyển quốc tế lớn trong khu vực.\  
+ Du lịch biển: xây dựng các khu du lịch, nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn quốc tế, du lịch bền vững.  
+ Khai thác khoáng sản biển: dầu mỏ, khí tự nhiên, ti-tan, cát thủy tinh, muối, năng lượng tái tạo.  
**I. Khái quát**  
**Câu hỏi trang 120 Địa Lí 12**: Dựa vào thông tin mục I và hình 26.1, hãy:  
- Trình bày vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ.  
- Nêu khái quát đặc điểm dân số của Duyên hải Nam Trung Bộ.  
  
**Lời giải:**  
- Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ:  
+ Bao gồm 8 tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. Diện tích hơn 44 nghìn km2.  
+ Giáp Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và nước láng giềng Lào.  
+ Phía đông có vùng biển rộng lớn, nhiều đảo và quần đảo có ý nghĩa quan trọng về kinh tế và quốc phòng an ninh như quần đảo Hoàng Sa (Đà Nẵng) và quần đảo Trường Sa (Khánh Hòa), đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi), đảo Phú Quý (Bình Thuận),…  
+ Là cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên và một số quốc gia Đông Nam Á.  
=> Thuận lợi phát triển kinh tế theo hướng mở và đẩy mạnh hoạt động giao thương kinh tế với các quốc gia, các vùng kinh tế khác ở nước ta.  
- Đặc điểm dân số:  
+ Số dân gần 9,4 triệu người, chiếm 9,6% dân số cả nước, tỉ lệ tăng tự nhiên 0,96%.  
+ Mật độ dân số 211 người/km2 (2021), phân bố dân cư khác biệt giữa vùng đồi núi phía tây và vùng đồng bằng ven biển phía đông, dân cư tập trung đông hơn ở phía đông.  
+ Có nhiều dân tộc sinh sống: Kinh, Chăm, Cơ Tu, Hrê,… Tỉ lệ dân thành thị chiếm hơn 40% tổng số dân (2021).  
**II. Thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế biển**  
**Câu hỏi trang 121 Địa Lí 12**: Dựa vào thông tin mục II và hình 26.1, hãy phân tích thế mạnh và hạn chế trong phát triển các ngành kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ.  
  
**Lời giải:**  
- Thế mạnh về điều kiện tự nhiên:  
+ Tài nguyên biển: đường bờ biển dài, điều kiện khí hậu thuận lợi tạo ra nguồn hải sản phong phú. Tổng trữ lượng hải sản lớn, nhiều hải sản có giá trị như tôm he, tôm hùm, cá mú, cá ngừ, ngọc trai,… Các ngư trường lớn: Ninh Thuận – Bình Thuận – Bà Rìa – Vũng Tàu, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa.  
+ Nhiều diện tích mặt nước mặn, lợ và đầm phá, nguồn thức ăn phong phú, đa dạng => nuôi trồng thủy, hải sản nước lợ.  
+ Đường bờ biển dài, nhiều vịnh nước sâu, kín gió như vịnh Dung Quất, Quy Nhơn, Vân Phong, Cam Ranh,… => xây dựng cảng biển nước sâu, phát triển giao thông vận tải biển.  
+ Vùng biển và thềm lục địa có tiềm năng dầu khí, dọc ven biển có tiềm năng sản xuất muối, khai thác ti-tan, cát thủy tinh.  
+ Dọc bờ biển nhiều bãi tắm đẹp như Mỹ Khê, Đại Lãnh, Nha Trang, Mũi Né,…các bán đảo có cảnh quan phong phú như Sơn Trà, Hòn Gốm => phát triển du lịch biển.  
- Thế mạnh về kinh tế - xã hội:  
+ Người dân có nhiều kinh nghiệm trong các hoạt động kinh tế biển, đặc biệt trong khai thác, nuôi trồng thủy sản và nghề làm muối.  
+ Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất – kĩ thuật ngày càng đồng bộ, hoàn thiện.  
+ Có nhiều chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế biển như: cho vay vốn ưu đãi, hỗ trợ phương tiện sản xuất cho ngư dân,…  
- Hạn chế:  
+ Các thiên tai như bão, lũ, hạn hán,… ảnh hưởng đến phát triển các ngành kinh tế biển.  
+ Vấn đề ô nhiễm môi trường biển, suy giảm tài nguyên biển là thách thức cho phát triển kinh tế biển.  
+ Hệ thống cơ sở hạ tầng ở một số khu vực còn hạn chế.  
**III. Các ngành kinh tế biển**  
**Câu hỏi trang 123 Địa Lí 12**: Dựa vào thông tin mục III và hình 26.2, hãy trình bày sự phát triển của các ngành kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ.  
  
**Lời giải:**  
- Khai thác tài nguyên sinh vật biển: giá trị sản xuất ngành thủy sản năm 2021 đóng góp 6,5% vào GRDP của vùng năm 2021.  
+ Khai thác hải sản: sản lượng tăng nhanh, chiếm 90% tổng sản lượng hải sản vùng, chủ yếu khai thác cá biển (năm 2021, sản lượng khai thác cá biển là 996 nghìn tấn), khai thác cá ngừ đại dương tạo nên sản phẩm xuất khẩu chủ lực cho một số địa phương. Các tỉnh phát triển khai thác hải sản: Bình Thuận, Bình Định, Quảng Ngãi, Ninh Thuận,… Đẩy mạnh khai thác xa bờ, đầu tư tàu khai thác công suất lớn, trang thiết bị hiện đại, năm 2021, số tàu khai thác có 14 750 tàu có công suất từ 90 CV trở lên.  
+ Nuôi trồng hải sản: diện tích và sản lượng nuôi trồng chiếm tỉ trọng không nhiều nhưng có giá trị kinh tế cao như: tôm hùm, đồi mồi, trai lấy ngọc, rong biển,… Các tỉnh nuôi trồng nhiều là Khánh Hòa, Phú Yên. Đẩy mạnh nuôi trồng theo hướng áp dụng công nghệ cao, nuôi trồng bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường.  
- Giao thông vận tải biển:  
+ Có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển, hình thành nhiều cảng biển loại I, II, III và bến cảng nước sâu. Các cảng loại I: Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa; bến cảng nước sâu: Dung Quất, Kỳ Hà, Nhơn Hội, Vân Phong,…  
+ Cảng Đà Nẵng tương lai trở thành cảng cửa ngõ quốc tế, đầu mối giao thông quan trọng của Hành lang kinh tế Đông – Tây. Cảng Vân Phong được quy hoạch thành cảng trung chuyển quốc tế lớn trong khu vực.  
- Du lịch biển:  
+ Là thế mạnh nổi trội của vùng. Đa dạng loại hình du lịch: du lịch nghỉ dưỡng biển, khám phá tự nhiên, lễ hội biển,… Các cơ sở lưu trú, vui chơi giải trí ngày càng hiện đại.  
+ Phát triển theo hướng xây dựng các khu du lịch, khu nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn quốc tế, hướng tới phát triển du lịch bền vững.  
+ Đà Nẵng, Nha Trang, Quy Nhơn,… là những trung tâm du lịch biển lớn của cả nước, hàng năm thu hút hàng chục triệu lượt khách du lịch trong và ngoài nước.  
- Khai thác khoáng sản biển:  
+ Khai thác dầu mỏ và khí tự nhiên ở khu vực quần đảo Phú Quý. Xây dựng nhà máy lọc dầu đầu tiên ở nước ta – nhà máy lọc dầu Dung Quất với công suất 6,5 triệu tấn/năm, đáp ứng 30% nhu cầu xăng, dầu của cả nước.  
+ Khai thác ti-tan, cát thủy tinh phát triển ở một số khu vực ven biển các tỉnh Bình Định, Khánh Hòa,… cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu.  
+ Phát triển nghề làm muối: có những cánh đồng muối lớn nhất nước ta: Sa Huỳnh, Cà Ná.  
+ Phát triển năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió và điện mặt trời. Nhà máy điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam, nhà máy điện gió Phong Điện 1.  
**IV. Hướng phát triển kinh tế biển**  
**Giải Địa lí 12 trang 124**  
**Câu hỏi trang 124 Địa Lí 12**: Dựa vào thông tin mục IV, hãy trình bày hướng phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ.  
**Lời giải:**  
- Tập trung phát triển mạnh kinh tế biển kết hợp với đảm bảo quốc phòng an ninh trên biển, nhất là các ngành: du lịch và dịch vụ biển; kinh tế hàng hải; khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác; nuôi trồng và khai thác hải sản; công nghiệp ven biển; năng lượng tái tạo, nhất là năng lượng gió ven bờ và năng lượng gió ngoài khơi; các ngành kinh tế biển mới,…  
- Mở rộng và xây dựng trung tâm lọc, hóa dầu và năng lượng quốc gia tại khu kinh tế Dung Quất; hình thành một số trung tâm năng lượng tái tạo lớn, đặc biệt là điện gió và điện ngoài khơi.  
- Phân bố không gian công nghiệp theo các hành lang kinh tế ven biển gắn với các cảng biển, các tuyến hành lang kinh tế Đông – Tây, các đường quốc lộ kết nối với Tây Nguyên.  
- Nghiên cứu cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả các khu kinh tế ven biển.  
- Phát trển các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá kết hợp với quốc phòng an ninh. Phát triển trở thành khu vực trọng điểm du lịch của cả nước với các trung tâm du lịch biển, du lịch sinh thái mang tầm khu vực và quốc tế. Đẩy mạnh phát triển các trung tâm logistics gắn với các cảng biển,…  
  
**Luyện tập trang 124 Địa Lí 12**: Hệ thống hóa và trình bày thế mạnh phát triển một trong các ngành kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ.  
**Lời giải:**  
Thế mạnh phát triển ngành giao thông vận tải biển:  
- Vị trí giáp Biển Đông, có vùng biển rộng lớn, là cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên và một số quốc gia Đông Nam Á, thuận lợi phát triển giao thông vận tải trong khu vực và quốc tế.  
- Đường bờ biển dài, nhiều vịnh nước sâu, kín gió như vịnh Dung Quất, Quy Nhơn, Vân Phong, Cam Ranh,…thích hợp xây dựng các cảng nước sâu, phát triển giao thông vận tải biển.  
- Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất – kĩ thuật ngày càng đồng bộ và hoàn thiện.  
- Có nhiều chính sách thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế biển, trong đó có giao thông vận tải biển.  
  
**Vận dụng trang 124 Địa Lí 12**: Sưu tầm thông tin về một ngành kinh tế biển của một tỉnh ở Duyên hải Nam Trung Bộ.  
**Lời giải:**  
Nghề sản xuất muối ở Ninh Thuận  
Tỉnh Ninh Thuận có 2.400ha muối công nghiệp và 630ha muối sản xuất trên nền đất của ruộng. Hằng năm, Ninh Thuận cung cấp cho thị trường với sản lượng chiếm 50% tổng lượng muối cả nước. Hiện nay, giá muối từ 2-2,7 triệu đồng/tấn, cao gấp đôi so với những năm trước, nên diêm dân rất phấn khởi. Gần đây, để nâng cao chất lượng hạt muối và có lợi nhuận cao hơn so với cách làm muối truyền thống trên nền đất của ruộng, nhiều diêm dân đã chủ động chuyển dần diện tích sản xuất muối trên nền đất ruộng sang hình thức đầu tư kinh phí để mua và trải bạt ni-lông lên trên nền đất ruộng để sản xuất. Nhờ đó, chất lượng hạt muối cao hơn (hạt muối kết tinh giảm tạp chất nhiều hơn so với hạt muối kết tinh trên nền đất ruộng), nên vừa đạt năng suất cao và giá bán cũng cao hơn. Với lịch sử hơn 100 năm làm muối (từ thời Pháp thuộc), đến nay; với vị trí địa lý đặc thù khô hạn, lượng mưa thấp, nắng và gió nhiều, nền nhiệt độ ở mức 26-27 độ C, độ ẩm không khí từ 75-77% và có vùng biển rộng lớn, Ninh Thuận là một trong những tỉnh có tiềm năng, lợi thế để sản xuất muối và luôn được đánh giá chất lượng tốt nhất cả nước nhờ hương vị đậm đà, thanh thanh đặc trưng của vùng nắng gió.  
**Xem thêm lời giải sách giáo khoa Địa lí lớp 12 Kết nối tri thức hay, chi tiết khác:**  
Bài 27: Thực hành: Tìm hiểu và viết báo cáo về ý nghĩa của phát triển kinh tế biển đối với quốc phòng an ninh ở Duyên hải Nam Trung Bộ  
Bài 28: Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế ở Tây Nguyên  
Bài 29: Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ  
Bài 30: Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long  
Bài 31: Thực hành: Viết báo cáo về biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long